

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 17/CTCPTMDV/CV/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG.

Địa chỉ: Số 60, phố Giảng Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 222 3000 **Fax:** 0243 722 6352

E-mail: thao.le@ggg.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102721191

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TCVN ISO 22000:2007 /ISO 22000:2005

Số giấy chứng nhận: HA 209/ 2.18.C

Nơi cấp: Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert).

Ngày cấp: 16/11/2018

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SƯỜN NON BÒ MỸ NƯỚNG SUMOBBQ

2. Thành phần: 100% sườn non bò Mỹ

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

06 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Bảo quản và hướng dẫn sử dụng:

- **Bảo quản:** ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$.

- **Hướng dẫn sử dụng:** Rã đông tự nhiên. Ướp thịt bằng sốt ướp SumoBBQ trong không quá 10 phút trước khi nướng. Nướng vàng đều 2 mặt. Thưởng thức cùng sốt chấm SumoBBQ đi kèm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu bao bì:** Chất liệu túi PE, PA, phức hợp PA/PE hoặc khay xốp, khay nhựa chuyên dụng đảm bảo quy định vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1/2011-BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- **Quy cách đóng gói:** Sản phẩm được đóng gói với khối lượng: 100g, 150g, 200g, 250g, 300g, 350g, 400g, 450g, 500g, 550g, 600g,...1kg, 1.2kg, 1.5kg, 2kg hoặc tùy theo nhu cầu thị trường.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Tên cơ sở sản xuất:** Nhà máy An Khánh – Công ty CPTMDV Công Vàng.

- **Địa chỉ:** Cụm công nghiệp Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.



III. Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo:

SƯỜN NON BÒ MỸ NƯỚNG SUMOBBQ

Thành phần: 100% thịt sườn non bò Mỹ

NSX-HSD: in trên bao bì

KL/T: in trên bao bì

Bảo quản: Nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$

Hướng dẫn sử dụng: Rã đông tự nhiên. Ướp thịt bằng sốt ướp SumoBBQ trong không quá 10 phút trước khi nướng. Nướng vàng đều 2 mặt. Thường thức cùng sốt chấm SumoBBQ đi kèm.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá HSD hoặc khi bao bì có dấu hiệu bị rách, hỏng

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ: Số 60 Giảng Văn Minh, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

Địa chỉ sản xuất: Nhà máy An Khánh, cụm công nghiệp Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 13/01/2011 về hàm lượng kim loại nặng đối với thịt bò.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Cadimi (Cd), không lớn hơn	mg/kg	0,05
2	Chì (Pb), không lớn hơn	mg/kg	0,1

2. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 8-3:2012/BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/03/2012 về chỉ tiêu vi sinh vật đối với thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt phải qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	TSVSVHK, không lớn hơn	CFU/g	5×10^6
2	E. coli, không lớn hơn	CFU/g	5×10^3
3	Salmonella	CFU/g	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

BAI DIEN TO CHUC, CA NHAN

CÔNG TY CỔ PHẦN

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

CÔNG VÀNG

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Trịnh Thị Ngọc Anh



ILLINOIS DEPARTMENT OF HEALTH

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 0243.773.0178 **Email:** khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

Tel: 0243.773.0178 **Email:** khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 19.02.19.343

- | | |
|--|--|
| 1. Tên mẫu: | Sườn non bò Mỹ |
| Name of sample | |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng: | Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Công Vàng |
| Name/Address of customer | 60 Giang Văn Minh, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội |
| 3. Mô tả mẫu: | Trong túi 4 túi x 250g |
| Sample description: | |
| 4. Ngày nhận mẫu: | 19/02/2019 |
| Date of receiving sample | |
| 5. Người lấy/gửi mẫu: | Khách hàng tự gửi |
| The personnel performing/sending sample(s) | By customer |
| 6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: | 19/02/2019 - 25/02/2019 |
| The dates of testing activities | |
| 7. Kết quả thử nghiệm: | |
| Test results | |

TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>	Giới hạn cho phép <i>Regular limit</i> QCVN 8-3:2012/BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * <i>Total aerobic microorganisms</i>	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$5,9 \times 10^3$	5×10^5
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<10	5×10^2
3	<i>Salmonella</i> spp. *	TCVN 10780-1:2017	Phát hiện <i>Detection (725g)</i>	KPH	KPH

Nhận xét:

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 90000001 SCT/BS

Ngày: 04-11-2019

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

Hanoi, February 25, 2019

TM. UBND XÃ AN KHÁNH
PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

100

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

ThS. Nguyễn Thành Đăng

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

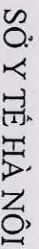


Nguyễn Hưng Hải

PHỎ GIẤM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều An:

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025: (*) *Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. KPH: *Kết quả phát hiện Nơi detected*
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.
5. *The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
6. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nội dung mẫu Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
7. Không nhân khẩu từ trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.
8. *Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).*
9. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng.
10. *This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.*



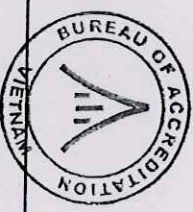
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.02.19.343

- | TT
No. | Tên chỉ tiêu
<i>Characteristic</i> | Phương pháp thử
<i>Test method</i> | Đơn vị
<i>Unit</i> | Kết quả
<i>Result</i> | Giới hạn cho phép
<i>Regular limit</i> |
|-----------|--|---------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|---|
| 1 | Dư lượng thuốc kháng sinh/ <i>Residue of antibiotics</i> :
Tetracycline | TCVN 8748:2011 | µg/kg | Không phát hiện
($< 10,0$) | 24/2013/TT-BYT
$\leq 200,0$ |
| 2 | Cadimi/ <i>Cadmium</i> (Cd) | TCVN 7929:2008 | mg/kg | Không phát hiện
($< 0,01$) | QCVN 8-2:2011/BYT
$\leq 0,05$ |
| 3 | Chì/ <i>Lead</i> (Pb) | TCVN 7929:2008 | mg/kg | Không phát hiện
($< 0,01$) | QCVN 8-2:2011/BYT
$\leq 0,1$ |

CHỨNG THỰC BÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 8999901 SCT/BS

Ngày: 04-11-2019

TM. UBND XÃ AN KHÁNH

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019/Hanoi, February 25, 2019

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG

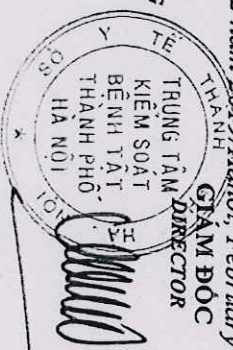
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



CHÜ TICH

Nguyễn Hùng Hào

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



Nguyễn Nhật Cầm

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) *Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thí nghiệm này không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
4. The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp khiếu cáo mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testin